VISecurities

22/04/2019

Bản tin chứng khoán

Trong số này

Nhận định P.1

Bộ lọc CP P.2

GD CP Ngân Hàng P.3

Kết quả kinh doanh P.5

Độ rộng thị trường

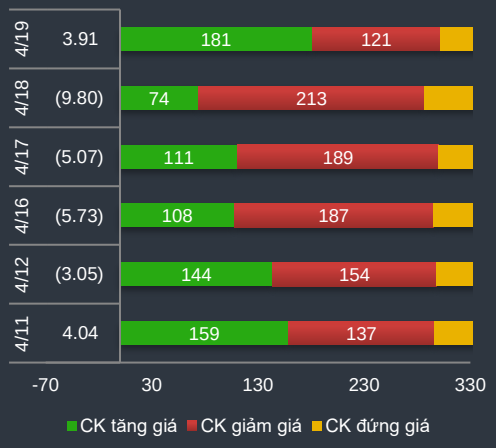

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

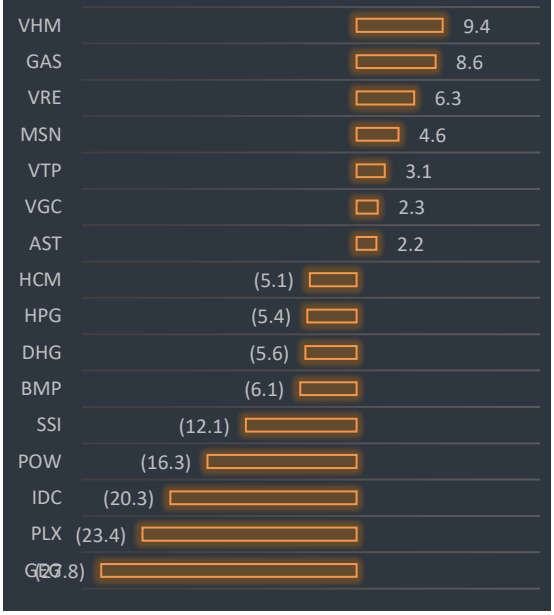

Phiên cuối tuần giao dịch với sự lạc quan hơn hẳn ngày hôm trước sau ngày chốt hợp đồng phái sinh. Sự hào hứng về điểm số bùng lên vào phiên sáng nhưng rõ ràng giao dịch vẫn ở mức rất thấp nên không đủ để tạo hiệu ứng. Chỉ số đã mất động lực rất nhiều vào phiên chiều và chỉ tăng 3 điểm – mức tăng gần như thấp nhất trong ngày. Điểm an ủi là số cổ phiếu xanh điểm chiếm tỷ trọng tương đối cao so với cổ phiếu giảm.

Ảnh hưởng chỉ số nhất là VNM khi cổ phiếu này giảm khá mạnh mặc dù không có tin gì xấu thêm với doanh nghiệp. Việc mất điểm của VNM rõ ràng đã tác động lớn đến chỉ số index trong khi nhóm cổ phiếu họ Vingroup đứng giá. Bù lại SAB đã tăng 4.1% sau khi rơi gần sàn hôm trước, các cổ phiếu blue chip còn lại như MSN, NVL, TPB không tăng quá 2%.

Giao dịch khớp lệnh của sàn HOSE chỉ đạt 94.6 triệu cổ phiếu, gần như thấp nhất kể từ đầu năm. Khối ngoại cũng mua bán giới hạn với chỉ 118 tỷ mua vào bán ra 123 tỷ - chỉ bằng 1/3 so với giao dịch bình quân. Phiên cuối tuần khối ngoại cũng bán ra nhiều hơn ở các cổ phiếu GEX, PLX, IDC, POW, SSI và chỉ mua một ít VHM, GAS, VRE. Tính chung cả tuần khối ngoại vẫn mua ròng hơn 500 tỷ đồng.

Mua bán ròng khối ngoại theo ngày

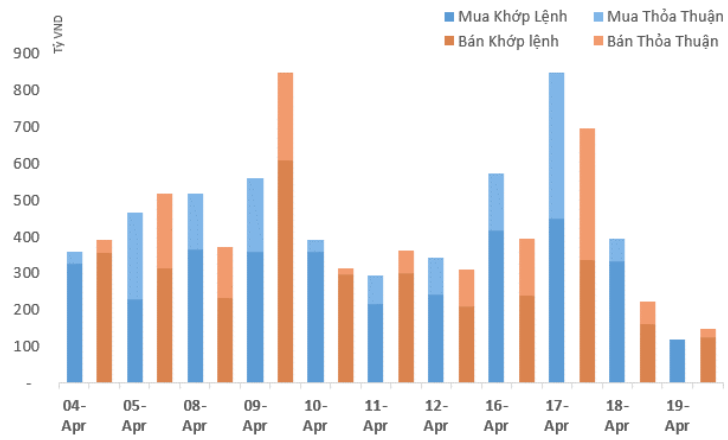

Vnindex 966.21

▲ +3.91 (+0.41%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
SAB	154,228	240.5	4.11
MSN	101,892	87.6	1.86
NVL	53,612	57.2	1.42
TPB	18,798	22.1	1.14
VIC	351,397	110.1	1.01
MWG	36,425	82.2	0.98
HPG	67,115	31.6	0.96
VJC	62,231	114.9	0.79
ROS	17,879	31.5	0.64
GAS	203,261	106.2	0.57
BVH	64,131	91.5	0.55
VPB	47,661	19.4	0.52
DHG	14,644	112.0	0.45
PNJ	16,316	97.7	0.41
PLX	70,340	60.7	0.33
MBB	46,666	21.6	0.23
REE	9,736	31.4	0.16
VCB	252,204	68.0	0.15
BID	119,142	34.9	0.14
VRE	78,947	33.9	-
BHN	18,984	81.9	-
VHM	298,107	89.0	-
STB	21,193	11.8	-
HDB	27,566	28.1	-
HNG	13,569	15.3	-
SSI	13,238	26.0	-
FPT	29,727	48.5	(0.10)
KDH	13,083	31.6	(0.16)
TCB	84,618	24.2	(0.21)
EIB	21,085	17.2	(0.29)
CTG	77,447	20.8	(0.95)
VNM	231,607	133.0	(1.63)
POW	33,020	14.1	(2.08)

Chỉ số Vnindex trong tuần đã mất 15 điểm và gần như đi vào giai đoạn down trend sau khi đường RSI di chuyển phía dưới ngưỡng 50. Yếu tố thanh khoản suy yếu dần vì vậy cần một khoảng thời gian để lấy lại động lực. Xu hướng ngắn hạn thị trường vẫn là điều chỉnh dù đường giá đang trượt trên đường EMA 200. Chúng tôi kỳ vọng vùng giá quanh 960 sẽ là hỗ trợ quan trọng trong ngắn hạn. Nếu không chỉ số sẽ đi vào giai đoạn downtrend trung hạn. Nhà đầu tư vẫn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải, chỉ tích lũy cổ phiếu mục tiêu ở những phiên điều chỉnh mạnh và hạn chế tối đa mua đuổi.

Tin doanh nhiệp:

Hàng loạt công ty chứng khoán báo cáo lợi nhuận quý 1 đầu năm với ít nhiều khó khăn. Các mảng tự doanh không còn nguồn thu quan trọng như các năm trước trong khi thu từ môi giới bị sụt giảm đáng kể do hoạt động giao dịch năm nay không như mọi năm. Hầu hết các công ty chứng khoán đều có lợi nhuận sụt giảm từ -20% đến -70% so với cùng kỳ.

CP	LN Q1.2019	Tăng trưởng (%)
SSI	250	-50%
HCM	92	-75%
FTS	102	64%
SHS	60	-56%
MBS	58	-18%

Giá cổ phiếu của nhóm chứng khoán cũng thể hiện sự khó khăn của ngành khi nhiều cổ phiếu đã chạm các vùng giá thấp nhất trong 1 năm qua như SSI, VCI, VND.

Tin doanh nghiệp

Sáng (20/4) CTCP Đầu tư Nam Long (NLG) tổ chức cuộc họp ĐHCĐ thường niên 2019 với sự tham dự của các cổ đông đại diện gần 80% vốn điều lệ. Tổng giám đốc công bố kế hoạch kinh doanh 3 năm 2018 - 2020 với tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) doanh thu là 7% và lợi nhuận sau thuế là 28%

Tại ĐHCĐ, NLG cho biết từ việc triển khai được hai dự án lớn là Akari City và Waterpoint đã giúp NLG mở rộng quỹ đất lớn hơn và đã triển khai cùng lúc 3 khu đô thị lớn gồm Nguyên Sơn, Akari City và Waterpoint. Trong 2 năm NLG đã phát triển thêm 240 ha quỹ đất. hiện tổng quỹ đất đang thực hiện và chuẩn bị triển khai là 681 ha.

Dự án	Diện tích (ha)	Số lượng căn/SP	Giá trị (triệu USD)
Đang triển khai			
Akari City	**8.5**	**4,617**	**440**
Mizuki Park	37	5,900	432
Water Point GĐ1	165	3,000	468
Flora Novia	1.1	518	43
Cần Thơ	43	1,640	138
Tổng cộng	**254.6**	**15,675**	**1,521**
Đang chuẩn bị			
Water Point GĐ2	190		
VSIP Hải Phòng	21.4	2,900	239
Đồng Nai Water point	170	6,350	855
Đại Phước	45	587	234
Tổng cộng	**426.4**	**9,837**	**1,328**

Năm 2019, công ty dự kiến kế hoạch doanh thu 3.485 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ 956 tỷ đồng. Trong khi doanh thu giảm nhẹ so với năm trước thì lợi nhuận lại tăng 26%. EPS dự kiến đạt 3.699 đồng. Nam Long vẫn đi theo chiến lược tập trung vào phân khúc nhà ở vừa túi tiền, đồng thời triển khai các khu đô thị, hợp tác chiến lược với các đối tác đến từ Nhật Bản để triển khai các dự án.

Nam Long đã có hai thương vụ mua bán và sáp nhập (M&A) các dự án với quỹ đất lớn gồm Nam Long - Waterfront 170 ha và Nam Long - Đại Phước 45 ha. Hiện Nam Long có các dự án tại TP HCM, Đồng Nai, Long An, Bình Dương), Cần Thơ, Hải Phòng.

Về cổ tức năm 2019, HĐQT trình kế hoạch chia 20% bao gồm 10% bằng tiền và 10% bằng cổ phiếu. Công ty sẽ tạm ứng đợt 1 tỷ lệ 5% bằng tiền, dự kiến trong quý IV. Đợt 2, công ty chi 5% bằng tiền và 10% bằng cổ phiếu, dự kiến trong quý II/2020. HĐQT cũng trình thưởng 10% cổ phiếu, thực hiện sau ĐHCĐ 2020.

Tổng quan

NLG (HOSE)

Nam Long là một trong những nhà phát triển khu đô thị tiên phong tại Việt Nam. Nam Long sở hữu một thế mạnh vượt trội bằng kinh nghiệm của hơn 20 năm hoạt động trên lĩnh vực phát triển khu đô thị từ sơ khai đến hoàn chỉnh.

Thị trường phát triển chính của Nam Long trải rộng từ Thành phố Hồ Chí Minh sang các tỉnh thành đang là trọng điểm phát triển của chính phủ như Bình Dương, Cần Thơ, Long An, Bà Rịa- Vũng Tàu, Đồng Nai, Đà Nẵng…với tổng quỹ đất lên đến 681 ha.

Chỉ số Tài chính

Thị giá:	28,400
EPS:	3,530
PE:	8
BV	19,240
Vốn hóa:	6,791

Top tăng giá HOSE

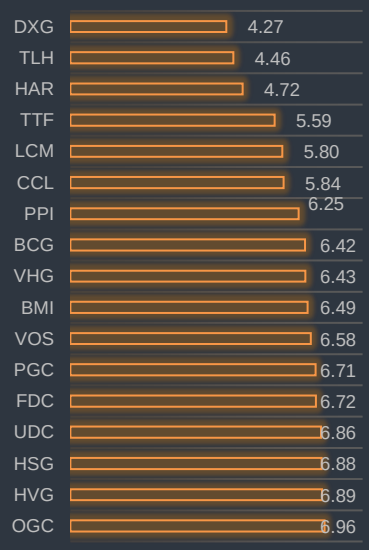

Top tăng giá HNX

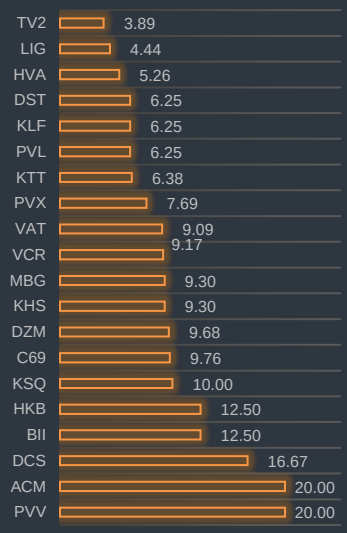

ANV - CTCP Nam Việt – Quý 1/2019 đạt 910 tỷ đồng doanh thu, tăng 12%; lợi nhuận sau thuế 200,3 tỷ đồng, tăng 163,5%%. Biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 17% trong quý I/2018 lên 30,5% trong quý I/2019. Sau khi trừ các khoản chi phí ANV đạt 200 tỷ đồng lợi nhuận, tăng 163,5% so với cùng kỳ

HND – CTCP Nhiệt điện Hải Phòng – Quý 1/2019 báo lãi trước thuế 104,55 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 99,55 tỷ đồng, giảm 33% so với lợi nhuận đạt được quý I năm ngoái.

NLG - Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long – Năm 2019 đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất là 3.485 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 925 tỷ đồng, EPS là 3.699 đồng/cổ phiếu. Cổ tức 2019 dự kiến 10% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu. Ngoài ra, NLG sẽ chi trả 10% cổ phiếu thưởng sau ĐHCĐ thường niên vào năm 2020.

TLD - CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Thăng Long - Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019 với doanh thu thuần 355 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 25,5 tỷ đồng. Cổ tức 6%. Ngoài ra, Đại hội cũng nhất trí trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 5%, thời gian thực hiện trong quý II, quý III/2019.

PTB - Công ty Cổ phần Phú Tài - Doanh thu hợp nhất trong quý I là gần 1.223 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế thu về gần 85 tỷ, cao hơn 13% cùng kỳ 2018. Riêng công ty mẹ PTB ghi nhận doanh thu tăng 5% lên 632 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế cũng tăng 5%, đạt mức 67 tỷ đồng.

PGS - CTCP Kinh doanh Khí miền Nam - Dự kiến phát hành 16,1 triệu cổ phiếu riêng lẻ, với giá chào bán 23.409 đồng/cổ phiếu cho Tổng CTCP Khí Việt Nam (GAS). Dự kiến nếu đợt phát hành hành thành công, GAS sẽ nắm giữ hơn 33,83 triệu cổ phiếu PGS, tỷ lệ 51,03%, qua đó trở thành công ty mẹ của PGS.

HBC - CTCP Tập đoàn xây dựng Hòa Bình - Ngày 17/4, HĐQT đã có nghị quyết thông qua phương án phát hành chào bán 25 triệu cổ phiếu riêng lẻ, với giá 23.000 đồng/cổ phiếu cho Hyundai Elevator, Co,. Ltd. Thời gian thực hiện trong năm 2019.

HID - CTCL Halcom - HĐQT đã có quyết định chuyển nhượng tối đa 8,75 triệu cổ phần sở hữu, tương ứng 35%/vốn tại CTCP Phong điện Miền Trung, với giá không thấp hơn 11.000 đồng/cổ phần, thời gian thực hiện dự kiến trong quý II/2019. Giao Chủ tịch chỉ đạo Ban Giám đốc tìm đối tác chiến lược phù hợp nhận chuyển nhượng.

Bộ lọc cổ phiếu giao dịch tăng đột biến:

Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
NTL	21.5	7.0%	333,281	941,404	182%	69.3	68.7	9.3	21.9
BCG	6.3	-6.0%	334,257	838,896	151%	54.4	18.9	4.9	6.8
TNI	12.4	18.1%	479,295	1,160,510	142%	67.4	87	8.8	13.4
CRE	26.1	0.0%	200,110	411,780	106%	38.2	60	25.8	38.2
AAA	18	-4.8%	3,543,148	6,274,210	77%	57	18.9	13.8	19.4
CMX	26	6.1%	84,096	144,010	71%	63.6	60.7	9.4	27.5
AGR	4.1	5.1%	220,172	356,182	62%	57.8	45.5	3.1	4.2
PTB	65.3	-0.8%	172,266	277,376	61%	58.3	24.2	57.7	66.1
HPX	25.5	0.4%	319,006	502,448	58%	61.1	74.4	17.5	26.5
HVG	7.4	-8.6%	992,079	1,493,710	51%	56.8	19.1	4.4	8.1
TTH	4.7	4.4%	460,904	675,690	47%	48.4	59.5	4.2	5.6
QBS	3.8	2.7%	53,427	78,180	46%	37.2	31.2	3.7	5.2
HDC	15.6	-5.5%	407,168	583,678	43%	45	14.2	12.9	17.5
LCG	10.6	-11.7%	1,645,499	2,314,426	41%	42.8	9.9	7.9	12.3
ROS	31.5	0.0%	6,266,744	8,796,340	40%	40.1	80.8	31.2	42
BCC	8.8	1.1%	290,076	405,742	40%	65	41.7	6.4	9
HDA	10.3	4.0%	144,989	196,140	35%	61.9	40.3	8.6	12.5
NDN	12.4	-10.1%	603,245	784,413	30%	39.7	4.2	11.3	14.3
ANV	26.6	0.0%	403,116	516,738	28%	48.8	25.9	23.5	30.8
CTD	121.5	-0.2%	184,996	236,226	28%	30.6	19.6	120.6	161.5
FPT	48.5	3.2%	820,086	1,034,306	26%	68	62.1	40.8	48.5
NLG	28.4	-1.0%	624,600	768,140	23%	57.1	34.3	25	29.6
TTB	22.6	0.9%	224,710	268,724	20%	57.8	64.9	20.1	23.9
GEG	23.8	3.5%	558,714	660,485	18%	67	57.6	13.9	24.8
FMC	28.5	-6.3%	112,379	129,614	15%	46.9	25.4	26.5	32.9
HDG	39	-8.9%	465,035	534,204	15%	36.4	10.2	30.3	44.5
LGL	9.4	-1.1%	121,607	138,130	14%	61.4	56	6.8	9.7
QCG	5.5	-14.1%	1,177,375	1,316,310	12%	49.2	4.8	4	7.8
IBC	23.7	-0.4%	177,953	193,970	9%	44.3	41.7	23	25.1

Cổ phiếu đang giảm mạnh hay chạm các vùng hỗ trợ

Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
HCM	25.6	-7.6%	590,036	525,662	-11%	31.3	2.5	21.9	31.1
NDN	12.4	-10.1%	603,245	784,413	30%	39.7	4.2	11.3	14.3
TDC	8.5	-4.5%	150,824	127,122	-16%	46.4	4.2	7.2	9.2
STB	11.8	-2.5%	3,347,958	2,079,520	-38%	32.4	4.2	11.1	13.1
QCG	5.5	-14.1%	1,177,375	1,316,310	12%	49.2	4.8	4	7.8
GKM	15.4	-2.5%	126,783	127,180	0%	40.2	5.6	13.6	16.1
DCM	8.8	-2.2%	600,380	439,776	-27%	34.6	5.7	8.7	10.6
KSB	25.2	-5.3%	488,835	383,782	-21%	34.5	6.9	24.5	29.9
FLC	4.9	-3.9%	7,888,217	5,738,446	-27%	24.7	6.9	4.9	5.8
SSI	26	-4.8%	1,490,373	1,144,462	-23%	32.2	7.6	25.1	29.7
PHC	13.4	-5.0%	261,626	190,742	-27%	43.1	7.7	12.1	14.8
CTG	20.8	-5.5%	5,510,228	2,532,784	-54%	36.1	7.7	17.9	24.1
PXS	4.9	-10.9%	228,023	218,238	-4%	49.9	7.8	3.7	5.9
VEA	47.6	-4.6%	475,069	210,115	-56%	37.1	7.8	32.6	53.3
SJS	19.4	-14.9%	241,836	255,488	6%	25.8	7.9	14.6	24
POW	14.1	-6.6%	2,321,868	1,418,256	-39%	29	8.1	13.4	17.5
IJC	10.4	-8.0%	667,559	405,800	-39%	44.4	8.8	7.4	11.9
HBC	18	-3.7%	2,825,733	1,283,790	-55%	37.5	9.6	15.4	22.1
LCG	10.6	-11.7%	1,645,499	2,314,426	41%	42.8	9.9	7.9	12.3
VNE	4.2	-2.3%	268,878	114,798	-57%	45.5	10	3.7	5.4
HDG	39	-8.9%	465,035	534,204	15%	36.4	10.2	30.3	44.5
VNM	133	-1.9%	846,853	652,690	-23%	37	10.5	113.4	151.6
TCB	24.2	-3.6%	2,267,583	1,406,418	-38%	25.2	10.6	24.2	28.9
DPG	58	-0.5%	115,375	40,254	-65%	53.5	10.7	40.2	63
TDH	10.9	-3.5%	534,035	301,768	-43%	44.4	10.8	9.7	12.4
PVC	7	-1.4%	306,883	208,660	-32%	49.5	11.1	5.6	7.8
MPC	43.3	-5.7%	354,039	308,399	-13%	48	11.3	34.2	46.3
VC3	22.2	-2.2%	200,869	205,441	2%	43.5	11.6	18	24.6

Giao dịch khối ngoại cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (đang nắm giữ)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	68	232,550	16.71	3.83	19,670	18,090	879,873,688	244,648	24.5%	4,070	17,758
CTG	HOSE	20.8	2,009,050	14.29	1.15	-	-	1,117,021,360	77,447	30.0%	1,456	18,120
BID	HOSE	34.85	365,870	16.19	2.18	330	-	108,603,084	119,142	3.2%	2,152	15,998
MBB	HOSE	21.6	1,796,860	7.54	1.37	-	1,860	432,090,271	46,666	20.0%	2,865	15,817
TCB	HOSE	24.2	1,146,030	10.00	1.63	19,930	-	787,014,006	84,618	22.5%	2,420	14,809
VPB	HOSE	19.4	1,035,910	6.67	1.41	-	-	570,052,382	47,661	23.2%	2,907	13,735
STB	HOSE	11.75	1,650,400	12.37	0.90	1,400	-	264,603,205	21,193	14.7%	950	13,066
EIB	HOSE	17.15	186,880	32.08	1.42	-	-	369,797,119	21,085	30.1%	535	12,046
HDB	HOSE	28.1	1,148,990	9.70	1.64	26,500	4,000	250,967,308	27,566	25.6%	2,897	17,154
TPB	HOSE	22.1	746,640	10.49	1.78	20,000	400	256,935,487	14,715	38.6%	2,107	12,424
SHB	HNX	7.5	2,422,687	5.42	0.55	-	6,200	116,996,066	9,023	9.7%	1,384	13,753
ACB	HNX	29.6	599,302	7.42	1.81	-	-	386,576,321	36,916	31.0%	3,987	16,311
NVB	HNX	8.9	942,100	68.26	0.83	-	-	112,175	2,649	0.0%	130	10,749
LPB	UPCOM	8.8	328,472	6.88	0.65	56,722	-	37,238,676	6,600	5.0%	1,280	13,601
BAB	UPCOM	20.6	7,400	16.67	1.60	-	-	1,138,530	11,330	0.2%	1,236	12,882
VIB	UPCOM	19	84,989	6.79	1.40	-	-	115,710,712	10,118	21.7%	2,800	13,615
KLB	UPCOM	10.7	776,980	14.44	0.92	-	-	57,001,000	3,423	17.8%	741	11,610
			15,481,110	15.41	1.47	144,552	30,550	5,751,731,390	784,800		1,995	14,321

Mua bán ròng khối ngoại - VCB

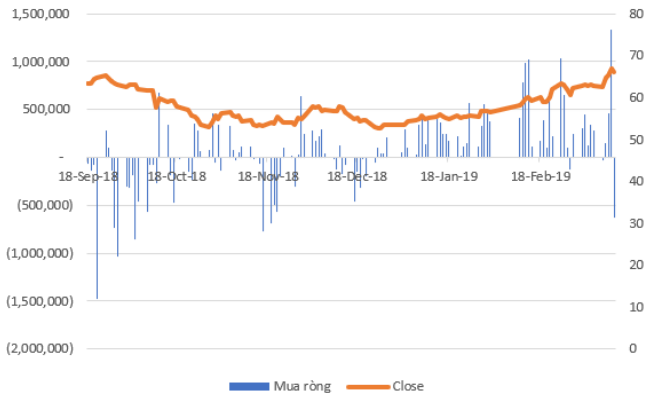

Mua bán ròng khối ngoại - STB

Tăng giảm ngành trong ngày

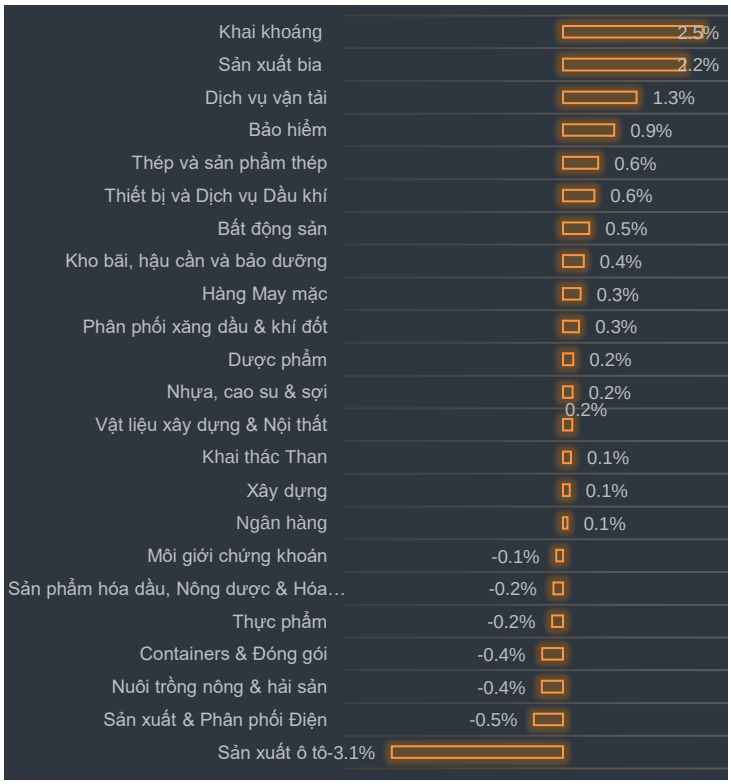

Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	BII, VCR, LEC
Xây dựng:	PVV, SD4, C69
Dầu khí:	PGC, PVB, PVC
Chứng khoán:	HBS, TVB
Ngân hàng:	SHB, TPB

Bất động sản

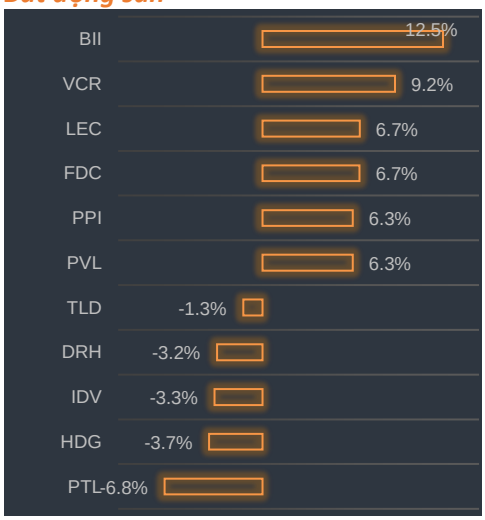

Xây dựng

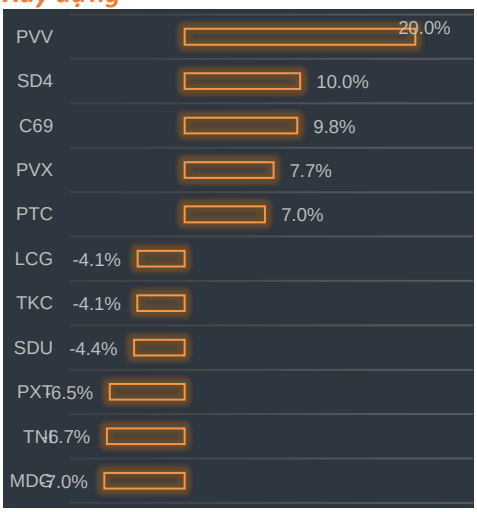

Dầu khí

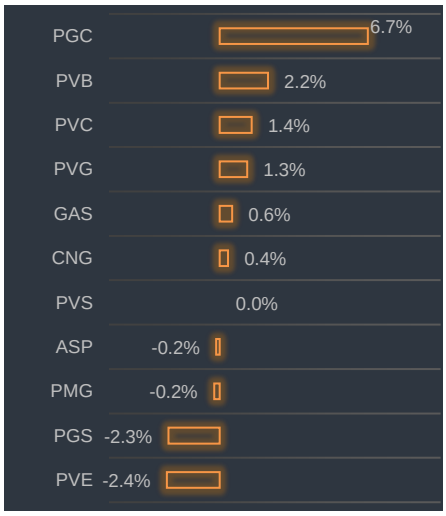

Chứng khoán

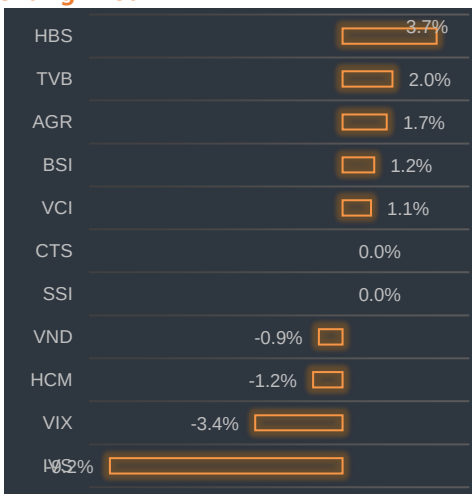

Ngân hàng

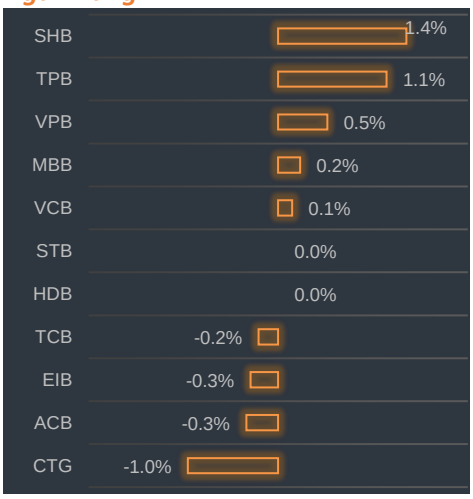

Thép

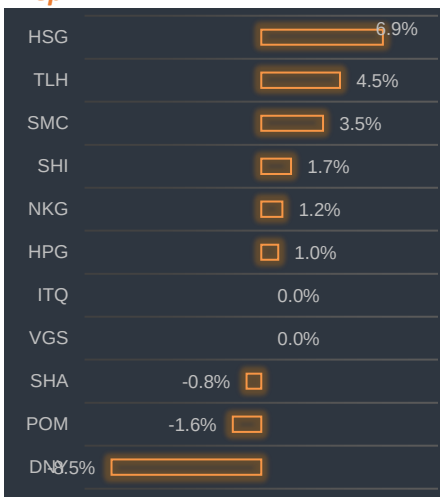

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kĩ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM
Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

https://www.vise.com.vn

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931